

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai Quyết toán năm 2024
của Hội cựu chiến binh thành phố Biên Hòa

Căn cứ nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông báo số 45-TB/TCKH ngày 22/4/2025 của Phòng Tài chính kế hoạch thành phố về thông báo kết quả xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2024 của đơn vị Hội cựu chiến binh thành phố Biên Hòa.

Xét đề nghị của bộ phận tài chính Hội cựu chiến binh thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu Quyết toán ngân sách năm 2024 của Hội cựu chiến binh thành phố Biên Hòa (theo các biểu đính kèm).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Toàn bộ cán bộ cơ quan Hội cựu chiến binh thành phố Biên Hòa thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT; Kế toán.

CHỦ TỊCH



TRẦN VĂN THÍA

Số: /TB-TCKH.

Biên Hòa, ngày tháng năm

THÔNG BÁO
Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2024
Đơn vị được thông báo: HỘI CỰU CHIẾN BINH
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
Mã chương: 714

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Theo báo cáo quyết toán ngân sách năm 2024 của Hội Cựu chiến binh thành phố Biên Hòa và Biên bản Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2024 ngày 11/03/2025 giữa Hội Cựu chiến binh thành phố và Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố.

Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2024 (*không bao gồm quyết toán vốn XDCB, các công trình vốn sự nghiệp, quản lý hành chính mang tính chất XDCB... sẽ có biên bản riêng*) của Hội Cựu chiến binh thành phố như sau:

I. Phần số liệu:

1. Số liệu quyết toán:

a) Thu phí, lệ phí

- Tổng số thu trong năm: 0 đồng.
- Số phải nộp ngân sách nhà nước: 0 đồng.
- Số phí được khấu trừ, để lại: 0 đồng.

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 1a đính kèm)

b) Quyết toán chi ngân sách:

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 1.200.000 đồng.
- Dự toán được giao trong năm: 1.022.200.000 đồng.

Trong đó:

- + Dự toán giao đầu năm: 913.200.000 đồng.
- + Dự toán điều chỉnh bổ sung trong năm: 109.000.000 đồng.
- Kinh phí thực nhận trong năm: 964.848.118 đồng.
- Kinh phí quyết toán: 964.848.118 đồng.

- Kinh phí giảm trong năm: 58.551.882 đồng (*hủy dự toán tại Kho bạc*).
- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau: 0 đồng.

Bao gồm:

- + Kinh phí đã nhận: 0 đồng.
- + Dự toán còn dư ở Kho bạc: 0 đồng.

(Số liệu chi tiết theo 1c đính kèm)

2. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính.

- Tổng số kinh phí phải nộp NSNN: 0 đồng.
- Tổng số kinh phí đã nộp NSNN: 0 đồng.
- Tổng số kinh phí còn phải nộp NSNN: 0 đồng.

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu số 69 Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC)

3. Thuyết minh số liệu quyết toán:

Do giới hạn về nguồn nhân lực và thời gian xét duyệt quyết toán, Phòng Tài chính – Kế hoạch căn cứ báo cáo quyết toán, hồ sơ, sổ kế toán, chứng từ do Hội Cựu chiến binh thành phố Biên Hòa cung cấp (*Hội Cựu chiến binh thành phố Biên Hòa chịu trách nhiệm về tính pháp lý, tính xác thực của hồ sơ, chứng từ sổ sách kế toán và tài liệu cung cấp cho Phòng Tài chính – Kế hoạch*), không chứng kiến việc kiểm kê vật tư hàng hóa, tài sản, quỹ tiền mặt tại thời điểm 31/12/2024.

Trên cơ sở báo cáo, tài liệu của Hội Cựu chiến binh thành phố Biên Hòa cung cấp và tự chịu trách nhiệm. Phòng Tài chính - Kế hoạch thuyết minh số liệu quyết toán như sau:

3.1. Về số thu: Đơn vị không có báo cáo nguồn thu.

3.2. Về số chi: Dự toán năm trước chuyển sang là 1.200.000 đồng, dự toán giao đầu năm 913.200.000 đồng, dự toán bổ sung trong năm 109.000.000 đồng (Bao gồm: *Kinh phí tiền lương thực hiện Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ là 90.000.000 đồng và kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 là 19.000.000 đồng*), kinh phí thực chi trong năm 964.848.118 đồng, kinh phí hủy 58.551.882 đồng (Gồm: *từ nguồn thường xuyên là 15.732.822 đồng, nguồn không thường xuyên là 22.569.060 đồng và kinh phí tiết kiệm 5% theo Nghị quyết số 119/NQ-CP là 20.250.000 đồng*).

Đơn vị thực hiện chi ngân sách theo dự toán được giao, khớp đúng với số liệu thực chi theo bảng đối chiếu dự toán kinh phí ngân sách với Kho bạc Nhà nước.

II. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ:

- Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm: 0 đồng.

Trong đó:

- + Sử dụng kinh phí tiết kiệm của cơ quan hành chính: 0 đồng.
- + Trích lập các Quỹ: 0 đồng.
- + Kinh phí cải cách tiền lương: 0 đồng .

III. Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét:

- Về chấp hành thời hạn nộp báo cáo quyết toán: đảm bảo thời gian theo lịch thông báo.
- Về các mẫu biểu báo cáo: đơn vị nộp báo cáo quyết toán và báo cáo tài chính theo Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017.
- Về công khai tài chính: đơn vị thực hiện công khai theo Thông tư 61/2017/TT-BTC và Thông tư 90/2018/TT-BTC.
- Đơn vị thực hiện chi ngân sách theo dự toán được giao, khớp đúng với số liệu đối chiếu với Kho bạc Nhà nước.

2. Kiến nghị:

2.1. Kiến nghị của đơn vị xét duyệt:

- Đề nghị đơn vị phản ánh tất cả các khoản thu, chi (*nếu có*) vào báo cáo tài chính của đơn vị. Thực hiện nghiêm theo Luật ngân sách.

Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố chỉ thực hiện quyết toán các khoản thu đơn vị đã báo cáo trong hồ sơ, báo cáo quyết toán nộp cho Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố. Đơn vị hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu để nguồn thu ngoài sổ sách, báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HCSN.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Nguyễn Thị Thanh Thủy

